

PHỤ LỤC 2

THUYẾT MINH TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CẤP TỈNH NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo Số /BC-SDL ngày tháng 8 năm 2021)

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm	CÁCH TÍNH ĐIỂM	Điểm tự đánh giá	TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	20			
A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:	4			
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm		Kế hoạch số 929/KH-SDL ngày 19/12/2019 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm		Kế hoạch số 929/KH-SDL ngày 19/12/2019 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm		- Kế hoạch số 49/KH-SDL ngày 16/01/2020 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm		Kế hoạch số 46/KH-SDL ngày 15/01/2020 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2020.
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:	16			
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	4			
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai	1	(Số sở, ngành, huyện ban hành KH, VB triển khai/Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1		<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 160/KH-SDL ngày 28/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020. - Chương trình số 177/CTr-SDL ngày 08/3/2020 về chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020. - Kế hoạch số 518/KH-SDL ngày 08/7/2020 về triển khai công tác cải cách hành chính năm 2021. - Kế hoạch số 863/KH-SDL ngày 11/12/2020 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021. - Kế hoạch số 864/KH-SDL ngày 11/12/2020 về việc triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

				- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 239/QĐ-SDL ngày 29/11/2019; trong đó có nội dung thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham đối với 01 đơn vị thuộc Sở.
A.2.1.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3		- Báo cáo số 179/BC-SDL ngày 27/07/2020 tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ năm 2013 đến nay. - Báo cáo số 183/BC-SDL ngày 04/08/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV. - Kết luận số 640/KL-SDL ngày 27/08/2020 về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch Ninh Bình. - Báo cáo số 207/BC-SDL ngày 11/09/2020 về Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020. - Báo cáo số 224/BC-SDL ngày 03/11/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021. - Báo cáo số 257/BC-SDL ngày 11/12/2020 về Kết quả kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	4			
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1		Kế hoạch số 929/KH-SDL ngày 19/12/2019 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.
A.2.2.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ		- Báo cáo số 11/BC-SDL ngày 29/01/2021 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

		<i>kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3</i>		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 11/BC-SDL ngày 29/01/2021 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. - Văn bản số 15/SDL-TTr ngày 06/01/2020 V/v góp ý Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2019. - Văn bản số 559/SDL-TTr ngày 13/8/2020 V/v đề nghị thẩm định Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính.
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN	4			
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch	1	<i>(Số sở, ngành, huyện ban hành KH, VB triển khai/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1</i>		<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 878/KH-SDL ngày 27/11/2019 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”. - Kế hoạch số 49/KH-SDL ngày 16/01/2020 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.
A.2.3.2 Kết quả thực hiện	3	<i>(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3</i>		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 111/BC-SDL ngày 27/04/2020 về Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án 07/ĐA-UBND ngày 28/6/2015 của UBND tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020. - Báo cáo số 163/BC-SDL ngày 24/06/2020 về Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2019. - Báo cáo số 238/BC-SDL ngày 20/11/2020 về kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo	2			

đổi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN				
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, quận, huyện ban hành KH, VB kiểm tra, theo dõi/ Tổng số sở, ngành, quận huyện thuộc UBND tỉnh) x 1		Kế hoạch số 46/KH-SDL ngày 15/01/2020 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2020.
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	1	(Số sở, ngành, quận, huyện tổng hợp, báo cáo/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1		- Báo cáo số 187/BC-SDL ngày 13/08/2020 về Tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020. - Báo cáo số 236/BC-SDL ngày 20/11/2020 Công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020. - Báo cáo số 237/BC-SDL ngày 23/11/2020 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2020.
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh	2	Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tối thiểu mỗi tháng 1 lần, mỗi lần đạt 0.16 điểm.		Không
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG	35	CÁCH TÍNH ĐIỂM		
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	30			

<p>B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018</p>	<p>8</p>	<p>Mỗi sở, ngành, quận, huyện công khai thiếu 1 nội dung theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018 bị trừ 0.2 điểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 05/QĐ-SDL ngày 14/01/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan Văn phòng Sở Du lịch. - Quyết định số 06/QĐ-SDL ngày 14/01/2019 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Văn phòng Sở Du lịch. - Quyết định số 12/QĐ-SDL ngày 20/01/2019 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Du lịch. - Quyết định số: 94/QĐ-SDL ngày 09/04/2020 về việc công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2020 - Quyết định số: 95/QĐ-SDL ngày 09/04/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2020 của Sở Du lịch. - Biên Bản Xét duyệt công khai quyết toán Ngân sách năm 2020 của Sở Du lịch ngày 14/05/2020. - Văn bản số 05/SDL-VP ngày 05/01/2021 V/v báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2020. - Văn bản số: 249/SDL-VP ngày 08/04/2020 về việc Thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Du lịch. - Văn bản số 532/SDL-VP ngày 10/07/2020 V/v xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức khối Nhà nước năm 2020. - Văn bản số: 253/TB-SDL ngày 09/04/2020 Thông báo công khai chỉ tiêu biên chế và lao động năm 2020. - Văn bản số: 103 /TB-SDL ngày 14/02/2020 Thông báo công khai chỉ tiêu biên chế và lao động năm 2020. - Các văn bản về nâng lương, khen thưởng, kỷ luật. <p>LINKS CÔNG KHAI:</p>
--	----------	---	--

			<p>1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị. https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/Default.aspx?sname=sodulich&sid=1225&pageid=27554&p_field=182 https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/Default.aspx?sname=sodulich&sid=1225&pageid=27548&p_steering=19004 https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51219/225708/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/quyet-dinh-so-771-qd-ubnd-cong-bo-danh-muc-thu-tuc-hanh-chinh-thuoc-tham-quyen-giai-quyet-cua-so.aspx https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27545/38650/Thu-tuc-hanh-chinh</p> <p>2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị: https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/Default.aspx?sname=sodulich&sid=1225&pageid=27545&catid=51217&catname=bao-cao-ke-hoach https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51217/201522/Bao-cao--ke-hoach/Ke-hoach-cong-tac-phong--chong-tham-nhung-nam-2020.aspx</p> <p>3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán: https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/Default.aspx?sname=sodulich&sid=1225&pageid=27545&catid=47668&catname=cong-khai-ngan-sach</p> <p>4. Tổ chức cán bộ: Công khai biên chế:</p>
--	--	--	---

			<p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/201885/thong-bao/thong-bao-cong-khai-chi-tieu-bien-che-va-lao-dong-nam-2020.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/SiteFolders/sodulich/2318/2021/th%C3%B4ng%20b%C3%A1o/103.pdf</p> <p>công khai tuyển dụng:</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/201577/thong-bao/thong-bao-ke-hoach-tuyen-dung-vien-chuc-cac-don-vi-su-nghiep-cong-lap-thuoc-so-du-lich-ninh-binh.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/201577/thong-bao/thong-bao-ke-hoach-tuyen-dung-vien-chuc-cac-don-vi-su-nghiep-cong-lap-thuoc-so-du-lich-ninh-binh.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/201597/thong-bao/thong-bao-diem-phong-van-ky-xet-tuyen-vien-chuc-cac-don-vi-su-nghiep-cong-lap-truc-thuoc-so-du-l.aspx</p> <p>Chuyển đổi vị trí công tác:</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/53836/231874/phong-chong-tham-nhung/ke-hoach-so-55-kh-sdl-ve-viec-chuyen-doi-vi-tri-cong-tac-nam-2020.aspx</p> <p>Công khai thi đua khen thưởng- kỷ luật:</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51219/233121/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/quyet-dinh-so-80-qd-sdl-ve-viec-xu-ly-ky-luat-can-bo-vien-chuc.aspx?fbclid=IwAR03F_FtkJRNbVjOFZK6pEsfzdjFV_7eialqNwrwVtSyrmbKx_GEadfZSmA</p> <p>nâng bậc lương của CBCCVCNLD:</p>
--	--	--	--

			<p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/233145/thong-bao/thong-bao-danh-sach-can-bo-vien-chuc-nguoi-lao-dong-du-dieu-kien-nang-bac-luong-thuong-xuyen-nan.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/233146/thong-bao/thong-bao-danh-sach-can-bo-vien-chuc-nguoi-lao-dong-du-dieu-kien-nang-bac-luong-thuong-xuyen-nan.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/233147/thong-bao/thong-bao-danh-sach-can-bo-vien-chuc-nguoi-lao-dong-du-dieu-kien-nang-bac-luong-thuong-xuyen-nan.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51223/233148/thong-bao/thong-bao-danh-sach-can-bo-vien-chuc-nguoi-lao-dong-du-dieu-kien-nang-bac-luong-thuong-xuyen-nan.aspx</p> <p>5.Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị:</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/Default.aspx?sname=sodulich&sid=1225&pageid=27545&catid=53836&catname=phong-chong-tham-nhung</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/53836/231868/phong-chong-tham-nhung/quyet-dinh-so-131-qd-sdl-ve-viec-thanh-tra-viec-thuc-hien-cac-quy-dinh-cua-phap-luat-ve-phong-ch.aspx</p> <p>https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51219/219137/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/ket-luan-thanh-tra-ve-viec-thuc-hien-cac-quy-dinh-cua-phap-luat-ve-phong-chong-tham-nhung-doi-vo.aspx</p> <p>6.Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị:</p>
--	--	--	--

			https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/51219/233120/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/quy-che-quan-ly-va-su-dung-tai-san-cong-cua-co-quan-van-phong-so-du-lich.aspx https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27547/53836/233119/phong-chong-tham-nhung/quy-che-chi-tieu-noi-bo-cua-co-quan-van-phong-so-du-lich.aspx 7. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị: https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/sodulich/1225/27545/38649/Van-ban/
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	2	Điểm số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ công bố (PAR index 2020). (Điểm PAR của UBND tỉnh năm 2020) x 2/100%	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 448/KH-SDL ngày 27/6/2019 của Sở Du lịch về cải cách hành chính năm 2020; - Kế hoạch số 161/KH-SDL ngày 28/2/2020 của Sở Du lịch về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh Sở Du lịch Ninh Bình năm 2020; - Quyết định 163/QĐ-SDL ngày 29/9/2020 về việc ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 - Báo cáo số 228/BC-SDL ngày 12/11/2020 về cải cách hành chính năm 2020.
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	2	(Số sở, ngành, quận, huyện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 06/QĐ-SDL ngày 14/01/2019 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Văn phòng Sở Du lịch.
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	6		Không

B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XĐLI	3	(Số sở, ngành, quận, huyện tổ chức rà soát Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3		
B.1.4.2 Kết quả giải quyết XĐLI	3	Giải quyết một vụ: Được tính 1 điểm Giải quyết hai vụ: Được tính 2 điểm Giải quyết từ ba vụ trở lên: Được tính 3 điểm.		
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	0			- Kế hoạch số: 55/KH-SDL ngày 17/01/2020 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2020. - Văn bản số: 789 /SDL-VP ngày 11 tháng 11 năm 2020 báo cáo về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2020.
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	6	Bổ sung theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh		
B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	2	UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện: 2 điểm.		- Kế hoạch số 158/KH-SDL ngày 16/3/2021 về việc triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức Sở Du lịch Ninh Bình năm 2020. - Báo cáo số 61/BC-SDL ngày 19/05/2021 về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu.
B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu	2	(Số người KK/ Tổng số người phải KK) x 2		34 người/34 người
B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN	2	(Số bản đã CK/ Tổng số BKK) x 2		34 bản/34 bản
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg	6			

ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)				
<i>B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2020</i>	1	<i>UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện Chỉ thị 10 năm 2020: 1 điểm</i>		Kế hoạch số 476/KH-SDL ngày 09/07/2019 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.
<i>B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp</i>	2	<i>(Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý Tổng số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận) x 2</i>		- Báo cáo số 76/BC-SDL ngày 03/04/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 22/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.
<i>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	3	<i>(Số người bị xử lý/ Tổng số người vi phạm) x 3.0</i>		Không
B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều	5			

lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.				
B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	UBND tỉnh có VB hướng dẫn thực hiện: 1 điểm		
B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có xây dựng, thực hiện QTUX, cơ chế kiểm tra nội bộ/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1		
B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1		
B.2.4 Kết quả kiểm soát XDLI trong doanh nghiệp, tổ	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có kiểm soát XDLI, cơ chế kiểm tra nội		

chức khu vực ngoài NN		bộ/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1		
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1		
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	35	CÁCH TÍNH ĐIỂM		
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng	12			Không
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	4	{(Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện) + (Số cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện) + (Số cuộc thanh tra phát hiện TN/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện)} x 4		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham	4	{(Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số tin phản ánh trong		

những qua phản ánh, tố cáo		toàn tỉnh) + (Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số đơn tố cáo trong toàn tỉnh)}x4		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	4	{(Số vụ án TN được khởi tố/ Tổng số vụ việc liên quan TN (tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố)) + (Số vụ án QĐ truy tố TN/ Tổng số vụ án đề nghị truy tố liên quan TN) + (Số vụ án TN đưa ra xét xử/ Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan TN)}x4		Không
C.2 Việc xử lý tham nhũng	20			Không
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do đề xảy ra tham nhũng	5			
<i>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do đề xảy ra tham nhũng</i>	2.5	<i>(Số tổ chức bị xử lý KL hành chính do đề xảy ra TN/ Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng) x 2.5</i>		
<i>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá</i>	2.5	<i>(Số người có hành vi TN bị xử lý KL hành chính/ Tổng số người có hành vi TN đã phát hiện) x 2.5</i>		

<i>nhân có hành vi tham nhũng</i>				
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	7.5			
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra	2.5	(Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan TN) x 2.5		
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố	2.5	(Số người do Viện KS truy tố về hành vi TN/ Tổng số người có hành vi TN bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN) x 2.5		
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử	2.5	(Số người do Tòa án kết án tội phạm TN/ Tổng số người do Viện KS truy tố về hành vi TN) x 2.5		
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	7.5			
C.2.3.1 Hình thức khiển trách	2.5	(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý		

<p>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</p>		<p>khiển trách/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5 Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.</p>		
<p>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên</p>	<p>2.5</p>	<p>(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cảnh cáo/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5 Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.</p>		

03 năm đến 07 năm)				
<p>C.2.3.3 Hình thức cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</p>	2.5	<p>(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cách chức/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5 Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.</p>		
<p>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát</p>	3	<p>(Số lượng tiền, tài sản TN được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện TN) x 3</p>		

hiện các hành vi tham nhũng				
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG	10	CÁCH TÍNH ĐIỂM		Không
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	5	(Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính) x 5		
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	5	(Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) bởi cơ quan thi hành án) x 5		